

Ngày 14/07/2026



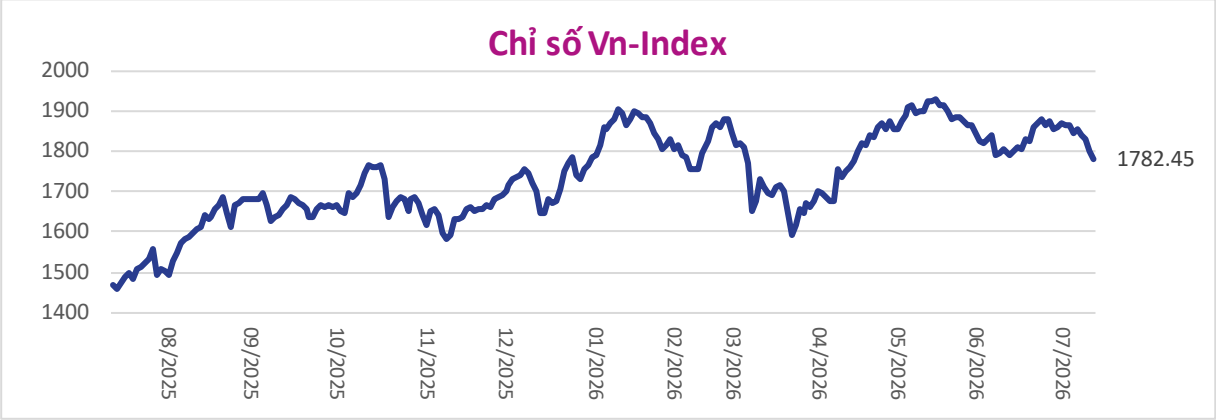
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1782.45 -18.09 -1.00%

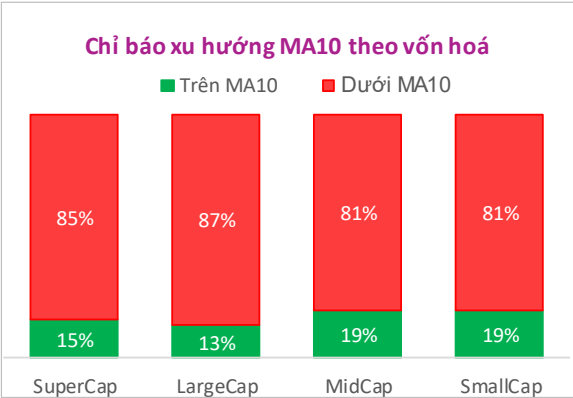


Phiên giao dịch sáng ngày 14/07/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm mạnh, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -18,09 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GAS(+3,4%), GVR(+2,7%), trong khi đó một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-2,9%), CTG(-1,2%), TCB(-1,5%), VIC(-3,8%), VPB(-1,5%), MBB(-1,4%).

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -3.804 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -84.479 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -276 tỷ đồng.

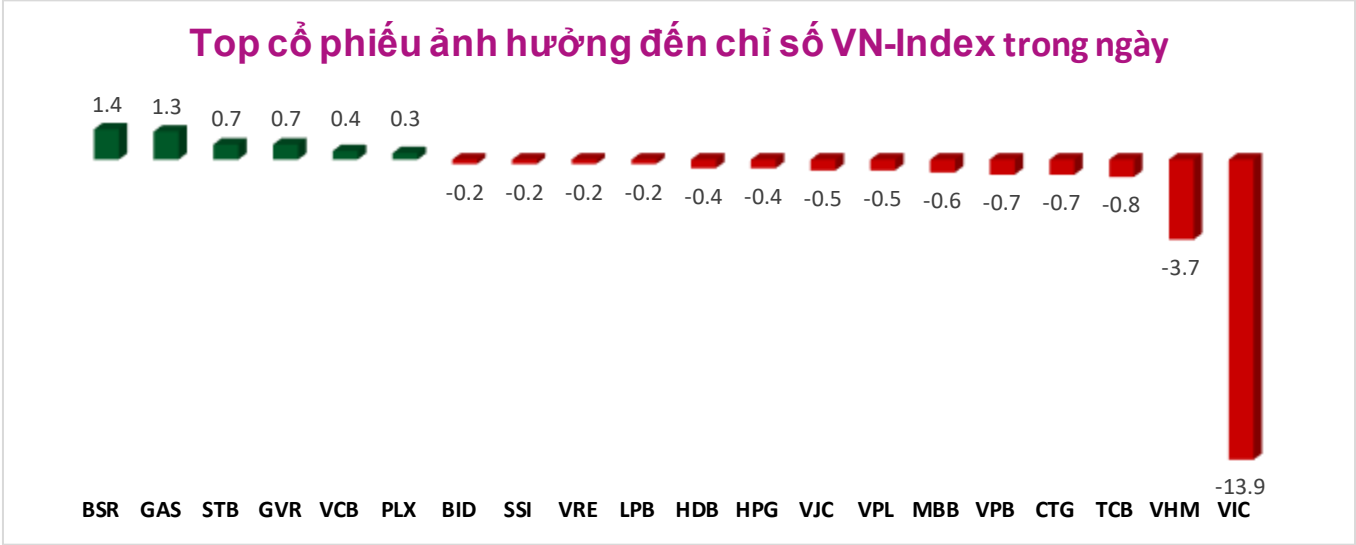
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↓	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN ↓	Thủy sản ↓
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↓	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓

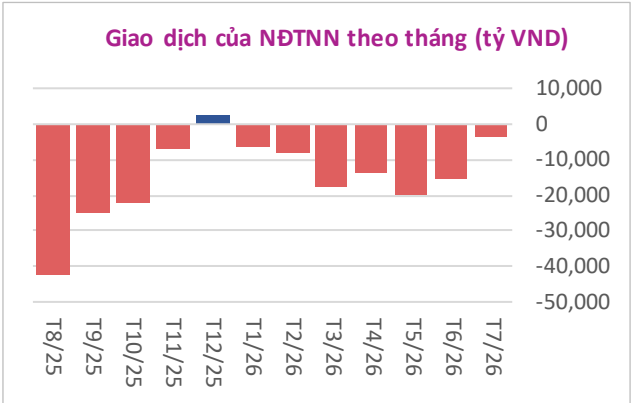
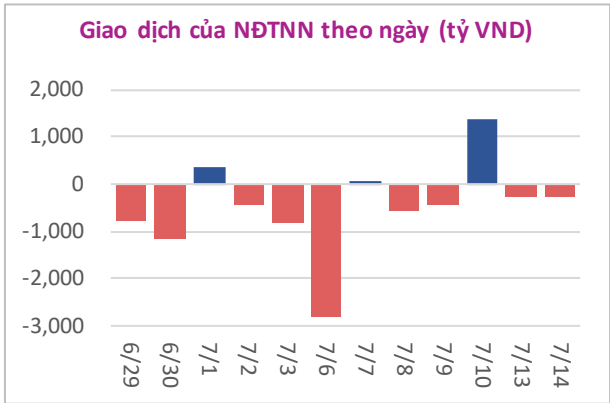


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

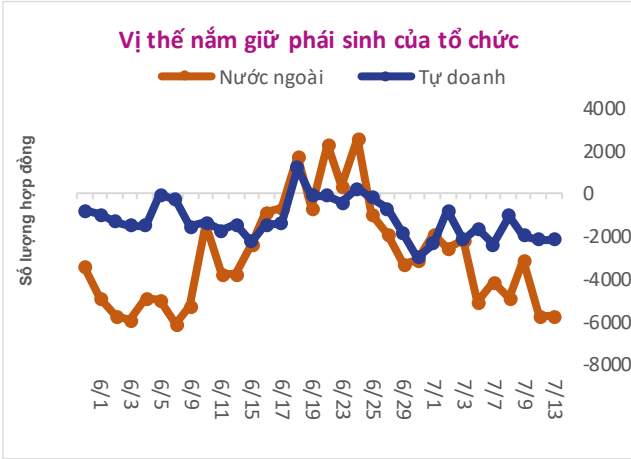
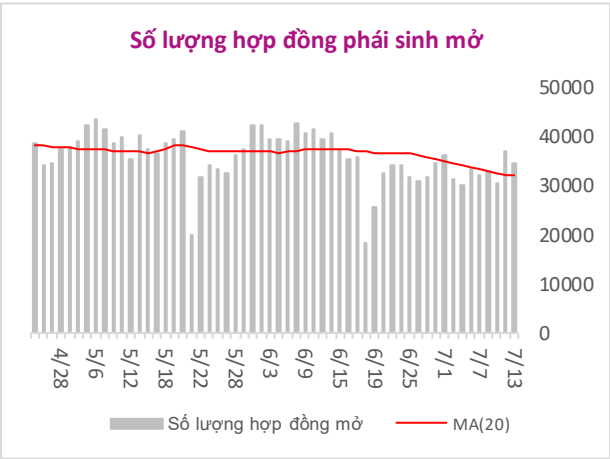
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



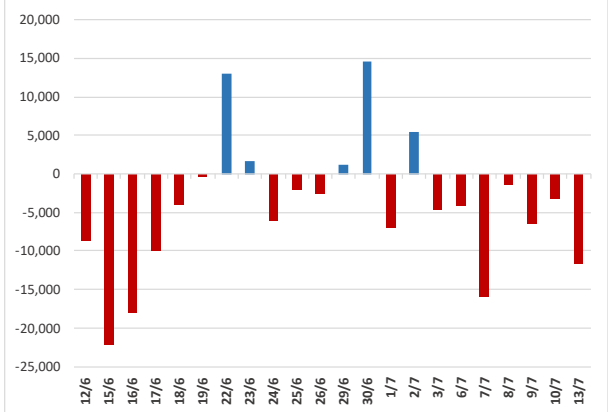
Thị trường phái sinh VN30



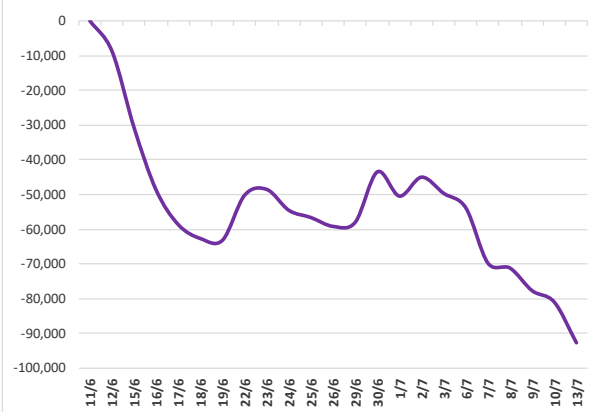
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



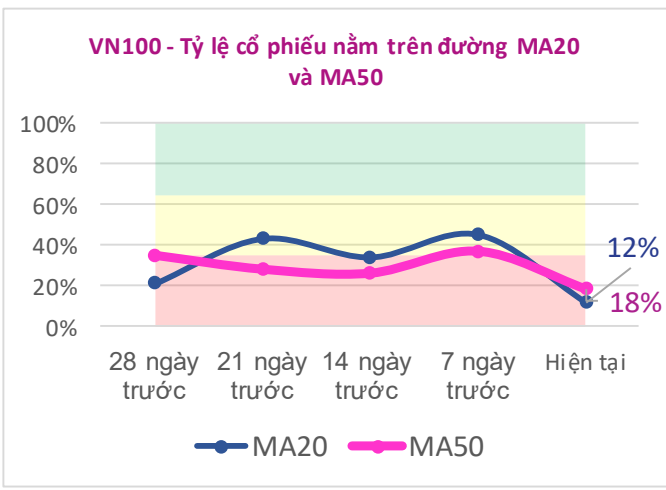
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

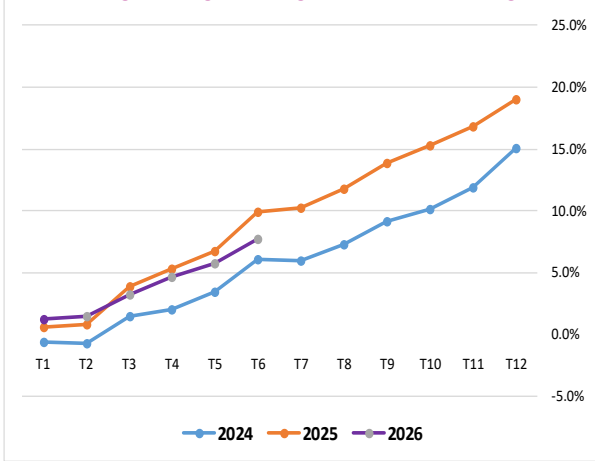
BSR (+3.5)	GAS (+2.6)	GEX (-0.8)	FPT (-0.8)	SHB (-0.9)
SSB (-0.9)	VIX (-0.9)	HDB (-1.0)	SSI (-1.0)	MBB (-1.1)
HPG (-1.3)	VJC (-1.5)	LPB (-1.9)	VPB (-2.0)	BID (-2.5)
TCB (-2.6)	CTG (-2.8)	VCB (-3.4)	VHM (-10.0)	VIC (-14.8)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

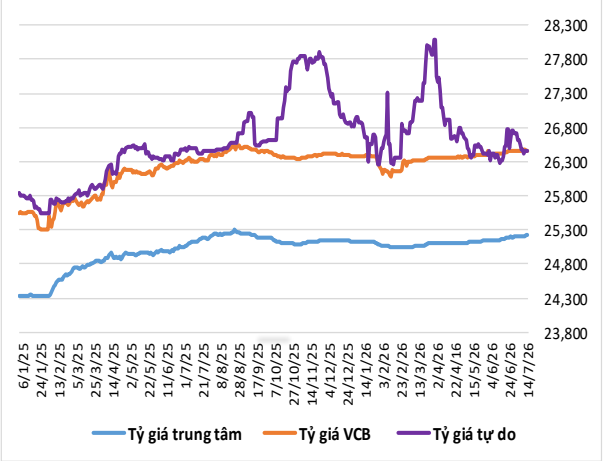


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



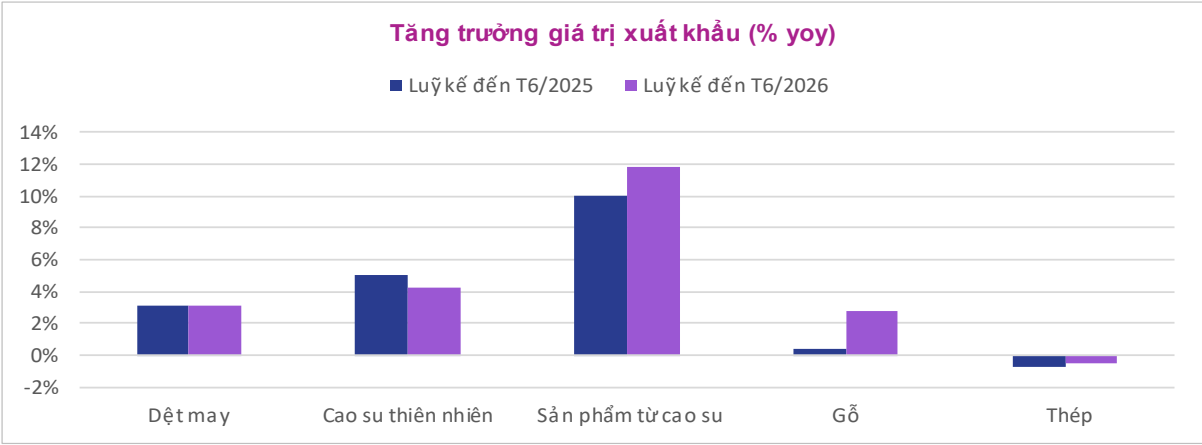
Tỷ giá USD/VND



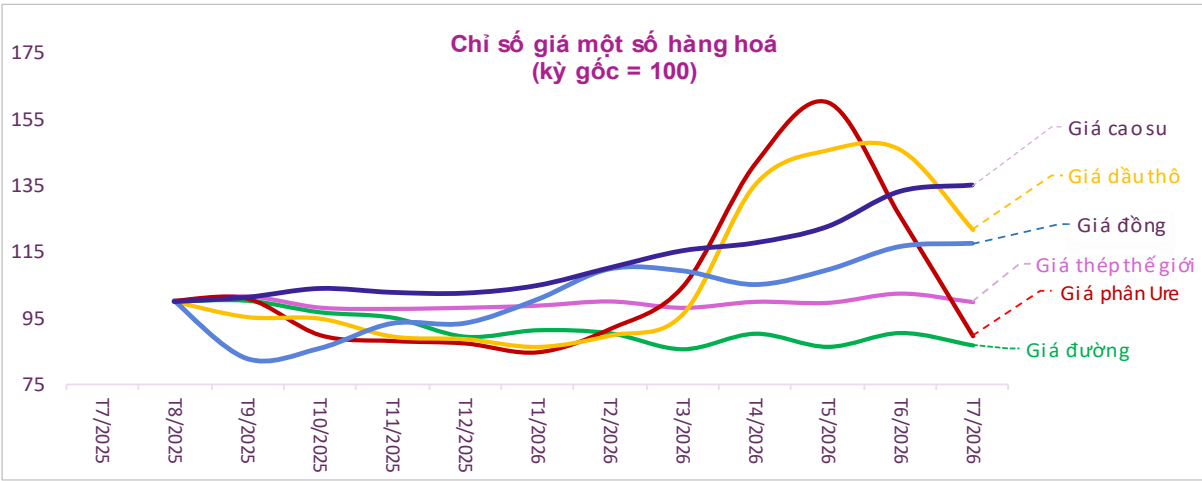
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	04/2026	05/2026	06/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	50.5	52.8	51.8	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, nhưng có phần giảm nhẹ so với tháng trước
Sản xuất công nghiệp (YoY)	9.3%	10.1%	12.7%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	11.8%	14.8%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 6/2026 đạt mức cao nhất kể từ 1/2023
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	22.8%	18.0%	28.1%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao; tháng 6 đạt mức tăng cao nhất trong 5 tháng gần nhất
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	35.7%	33.8%	45.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tăng trưởng mạnh trong tháng 6 và là nhập siêu tháng thứ 7 liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.5%	5.6%	4.7%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng có phần hạ nhiệt so với 2 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.0%	0.1%	0.27%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



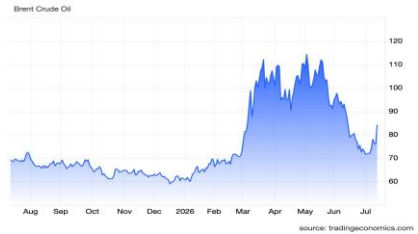
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Giá dầu tăng 10%, mạnh nhất sau 6 năm sau khi ông Trump tái áp đặt lệnh phong tỏa Iran: Giá dầu thế giới tăng vọt trong phiên 14/7 sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố tái áp đặt lệnh phong tỏa hải quân đối với Iran, làm dấy lên lo ngại nguồn cung dầu toàn cầu bị gián đoạn. Dầu Brent tăng 10,7% lên 84,2 USD/thùng, trong khi dầu WTI tăng gần 10% lên 78,9 USD/thùng, ghi nhận mức tăng trong ngày mạnh nhất kể từ năm 2020. Căng thẳng leo thang khi Mỹ tiếp tục không kích các mục tiêu tại Iran và Tehran đáp trả bằng các cuộc tấn công vào căn cứ quân sự Mỹ trong khu vực. Những diễn biến quanh eo biển Hormuz – tuyến vận chuyển khoảng 20% lượng dầu toàn cầu – khiến thị trường năng lượng biến động mạnh và làm gia tăng tâm lý lo ngại về rủi ro nguồn cung. (Nguồn: cafef.vn)



TIN QUỐC TẾ

Fed duy trì quy mô mua tài sản để quản lý dự trữ ở mức 10 tỉ USD: Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định duy trì quy mô mua tài sản thông qua các hoạt động quản lý dự trữ (Reserve Management Purchases – RMP) với mức khoảng 10 tỷ USD, nhằm đảm bảo hệ thống ngân hàng có đủ thanh khoản và duy trì lượng dự trữ ở mức phù hợp. Theo Fed, chương trình này không phải là biện pháp nới lỏng định lượng (QE) mà chỉ phục vụ mục tiêu quản lý dự trữ ngắn hạn, giúp thị trường tiền tệ vận hành ổn định. Giới chức Fed nhấn mạnh việc mua tài sản sẽ được điều chỉnh linh hoạt tùy theo nhu cầu thanh khoản của hệ thống tài chính, đồng thời khẳng định chính sách tiền tệ vẫn tập trung vào mục tiêu kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. (Nguồn: bbw.vn)

Chứng khoán Hàn Quốc bị 'ngắt mạch' lần thứ 7 trong năm, thị trường mất 328 tỷ USD vốn hóa trong một phiên: Thị trường chứng khoán Hàn Quốc trải qua phiên giao dịch đầy biến động khi chỉ số KOSPI giảm 8%, buộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hàn Quốc phải kích hoạt cơ chế "ngắt mạch" (circuit breaker) lần thứ 7 trong năm 2026. Chỉ trong một phiên, vốn hóa toàn thị trường đã bốc hơi khoảng 328 tỷ USD, trong khi KOSPI mất khoảng 25% trong hai tuần gần đây. Đà lao dốc tập trung ở nhóm cổ phiếu công nghệ, với SK Hynix giảm 12% và Samsung Electronics có thời điểm mất gần 10%. Thị trường chịu áp lực từ căng thẳng leo thang tại Trung Đông, khiến tâm lý nhà đầu tư suy yếu và làn sóng bán tháo lan rộng sang nhiều thị trường tài chính trong khu vực. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường Mỹ khép phiên trong sắc đỏ khi cả ba chỉ số chính đồng loạt giảm điểm. Chỉ số Dow Jones mất 138,37 điểm (-0,26%) xuống 52.498,64 điểm; S&P 500 giảm 60,05 điểm (-0,79%) còn 7.515,34 điểm; trong khi Nasdaq lao dốc 561,01 điểm (-1,88%) xuống 29.264,10 điểm. Đà giảm chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị leo thang và nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển qua eo biển Hormuz – tuyến đường vận chuyển khoảng 20% lượng dầu tiêu thụ toàn cầu. Giá dầu tăng đã làm dấy lên lo ngại về lạm phát và chi phí năng lượng trên thế giới, đồng thời có thể tạo áp lực khiến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng trong kỳ điều hành sắp tới. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thế giới tiếp tục tăng mạnh trong phiên giao dịch ngày 14/7 khi lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung từ Trung Đông bao trùm thị trường. Dầu Brent Biển Bắc tăng 2%, lên 84,98 USD/thùng, còn dầu thô WTI của Mỹ tăng 2,1%, đạt 79,79 USD/thùng. Trước đó, cả hai loại dầu đã ghi nhận mức tăng gần 10%, đánh dấu phiên tăng mạnh nhất trong khoảng sáu năm. Nguyên nhân chủ yếu đến từ căng thẳng địa chính trị leo thang và nguy cơ ảnh hưởng đến hoạt động vận chuyển qua eo biển Hormuz – tuyến đường vận chuyển khoảng 20% lượng dầu tiêu thụ toàn cầu. Giá dầu tăng đã làm dấy lên lo ngại về lạm phát và chi phí năng lượng trên thế giới, đồng thời có thể tạo áp lực khiến giá xăng dầu trong nước được điều chỉnh tăng trong kỳ điều hành sắp tới. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng trong nước ngày 14/7 diễn biến ổn định ở vùng cao. Vàng miếng SJC được niêm yết quanh 145,4 - 148,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), trong khi vàng nhẫn tròn 9999 của DOJI giao dịch ở mức 143,0 - 146,8 triệu đồng/lượng, chênh lệch mua - bán khoảng 3,8 triệu đồng/lượng. Trên thị trường quốc tế, giá vàng giao ngay duy trì quanh 3.360 USD/ounce, được hỗ trợ bởi nhu cầu trú ẩn an toàn trước những bất ổn địa chính trị và kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ sớm cắt giảm lãi suất. Giới phân tích nhận định nếu đồng USD suy yếu và căng thẳng toàn cầu tiếp diễn, giá vàng vẫn còn dư địa tăng trong ngắn hạn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52498.64	-138.37	-0.26
S&P 500	7515.34	-60.05	-0.79
Nasdaq	29264.10	-561.01	-1.88
FTSE100	10498.29	1.00	0.01
Euro Stoxx 50	6269.45	-0.52	-0.01
DAX	25114.25	47.16	0.19
Nikkei 225	66820.50	-1651.50	-2.4%
Shanghai	3913.79	-82.37	-2.06
KOSPI	6806.93	-669.01	-8.95

TIN TRONG NƯỚC

Đưa lãi suất 8-9%: Lực hút từ trái phiếu ngân hàng và bài toán thẩm định rủi ro: Trong bối cảnh nhu cầu vốn trung và dài hạn tăng cao, nhiều ngân hàng đang đẩy mạnh phát hành trái phiếu với lãi suất lên tới 8–9%/năm nhằm bổ sung nguồn vốn cho tăng trưởng tín dụng và tăng vốn cấp 2. Các ngân hàng như Vietbank, KienlongBank và VietABank đã công bố kế hoạch phát hành trái phiếu quy mô lớn trong quý II/2026. Theo các chuyên gia, đây không chỉ là giải pháp huy động vốn mà còn giúp cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR) và kéo dài kỳ hạn nguồn vốn. Tuy nhiên, nhà đầu tư không nên chỉ bị hấp dẫn bởi mức lãi suất cao mà cần đánh giá kỹ năng lực tài chính của ngân hàng, mục đích sử dụng vốn, chất lượng tài sản, xếp hạng tín nhiệm và khả năng thanh toán để hạn chế rủi ro khi đầu tư trái phiếu. (Nguồn: vietstock.vn)

GDP 6 tháng tăng 8,18%, cao nhất 15 năm-Tạo đà cho mục tiêu tăng trưởng hai con số và kiểm soát lạm phát: Kinh tế Việt Nam ghi nhận bước tăng trưởng ấn tượng trong nửa đầu năm 2026 khi GDP 6 tháng đầu năm tăng 8,18%, mức cao nhất trong 15 năm và tạo nền tảng quan trọng để hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số cả năm. Riêng quý II đạt 8,39%, trong đó khu vực công nghiệp – xây dựng và dịch vụ đóng góp hơn 88% vào mức tăng chung, với ngành chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực dẫn dắt. Cùng với đó, đầu tư công được đẩy mạnh, tiêu dùng nội địa phục hồi và xuất khẩu duy trì đà tích cực, góp phần củng cố triển vọng kinh tế. Dù vậy, Chính phủ vẫn đặt trọng tâm vào việc kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn, đồng thời chủ động ứng phó với những rủi ro từ biến động thương mại, địa chính trị và kinh tế toàn cầu để duy trì đà tăng trưởng bền vững. (Nguồn: danviet.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (14/7/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q3/25 (YoY)	Q4/25 (YoY)	nhuận ròng Q3/25	nhuận ròng Q4/25	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2025 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,600
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.41	5.0	18,700
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.90	8.0	56,300
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.61	9.2	39,800
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.29	10.0	150,800
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.24	26.1	27,100
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.74	8.9	66,800
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.39	7.2	32,200
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	3.99	13.8	72,100
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.64	9.0	33,450
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.11	5.4	45,200
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.45	15.3	38,400
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.44	6.4	46,500
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.47	14.4	68,000
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.74	10.7	70,300
16	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.78	16.3	78,000
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.83	5.7	13,000
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.21	14.90	76,900
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.29	8.17	14,400
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.84	7.39	19,000
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.42	7.62	10,400
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.30	10.98	22,200
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.95	17.62	12,650
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.99	11.86	28,050
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.03	13.40	19,500
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.63	11.34	8,200
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.96	21.95	139,100
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.86	15.61	28,400
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.62	5.33	31,750
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.28	15.20	67,600
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.23	3486.59	35,800
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.34	15.66	75,400
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.23	22.69	48,550
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.82	12.84	25,050
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.42	21,300
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.96	8.35	48,500
37	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.62	15.97	36,800
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.04	13.59	13,850
39	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.23	10.48	39,000
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.68	9.29	48,600
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.42	21,150
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.85	4.82	12,550
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.04	7.82	49,300
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.21	22.28	70,200
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.26	8.70	31,850
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.91	8.23	19,900
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.14	9.10	78,900
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.17	14.03	59,100
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.28	11,400
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.29	8.85	57,200
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.13	36.58	131,300
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.37	12.34	55,600
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.22	9.04	27,750
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.39	19.06	63,800

Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nền	Giá cổ phiếu
VIC	14/7/2026 11:30 AM	Break Down	213

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.